

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-4-2022
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng

Bà Trịnh Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Phạm Như Q; sinh năm 1995; cư trú tại: đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Torres Joseph A; sinh năm 1989; cư trú tại: Hoa Kỳ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Phạm Như Q, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Torres Joseph A tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29-10-2018. Sau khi kết hôn được vài ngày thì chồng bà trở về Hoa Kỳ còn bà vẫn ở tại Việt Nam; từ đó đến nay vợ chồng chưa gặp lại nhau. Đến nay bà nhận thấy ông Torres Joseph A không còn tình cảm với bà nữa và bà cũng không

còn tình cảm vợ chồng với ông nên nguyện vọng của bà là được ly hôn với ông Torres Joseph A.

- Về con chung: Bà và ông Torres Joseph A không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông Torres Joseph A không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Torres Joseph A, trình bày tại văn bản ghi ngày 31-3-2022:

- Tôi đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 10 ngày 25-3-2022 về việc ly hôn của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, bản thân tôi là bị đơn trong vụ án. Nay tôi trình bày toàn bộ quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Tôi và bà Lê Phạm Như Q, sinh năm 1995; cư trú tại địa chỉ đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Chúng tôi đăng ký kết hôn vào ngày 29-10-2018, tại Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay tôi đang sinh sống tại Hoa Kỳ, vợ chồng không chung sống cùng nhau, không có điều kiện chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân chỉ tồn tại trên hình thức. Tôi xác định tình cảm vợ chồng giữa tôi và bà Q không còn. Tôi đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Q là nguyên đơn của vụ án.

- Về con chung: Tôi và bà Lê Phạm Như Q không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và bà Lê Phạm Như Q không có tài sản chung và nợ chung.

- Vì điều kiện bản thân tôi bận công việc, ở xa và dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát mạnh ở Hoa Kỳ, tôi không thể về Việt Nam tham gia phiên tòa xét xử vụ án nêu trên. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Việt Nam giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, tôi đề nghị Tòa án rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt tôi. Tôi cam kết không khiếu nại gì về phán quyết của Tòa án.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Lê Phạm Như Q là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Torres Joseph A; quốc tịch Hoa Kỳ; hiện cư trú tại địa chỉ Hoa Kỳ, nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Việt Nam, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Torres Joseph A, theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của đương sự đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, ông Torres Joseph A đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông, do đó Tòa án không mở phiên họp hòa giải, theo quy định tại khoản 1 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự và mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Torres Joseph A, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Phạm Như Q đối với ông Torres Joseph A thì thấy, sau khi kết hôn thì vợ chồng mỗi người sống một nơi, vợ chồng không sống gần nhau để yêu thương, chăm sóc cho nhau và cho gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến nay, cả bà Q và ông Torres Joseph A cùng xác định không còn tình cảm vợ chồng đối với nhau nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn ông Torres Joseph A của bà Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Lê Phạm Như Q và ông Torres Joseph A không có con chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Phạm Như Q và ông Torres Joseph A không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà Lê Phạm Như Q phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 469, khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Phạm Như Q đối với ông Torres Joseph A.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Phạm Như Q được ly hôn với ông Torres Joseph A.

2. Về án phí: Bà Lê Phạm Như Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004911 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Phạm Như Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Torres Joseph A không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân quận H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam